

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG  
KHOẢN KIS VIỆT NAM  
*KIS VIETNAM SECURITIES  
CORPORATION*

Số/No: 136/CBTT-KIS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  
-----  
*THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIET NAM  
Independence – Freedom – Happiness*

TP.HCM, ngày 17 tháng 6 năm 2026  
Ho Chi Minh City, June 17th, 2026

**CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG**  
**EXTRAORDINARY INFORMATION DISCLOSURE**

Kính gửi/ *To:* Ủy ban Chứng khoán Nhà nước/ *State Securities Commission*  
Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam/ *Viet Nam Stock Exchange*  
Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội/ *Hanoi Stock Exchange*  
Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh/ *Ho Chi Minh Stock Exchange*

1. Tên tổ chức/ *Name of organization:* Công ty Cổ phần Chứng khoán KIS Việt Nam/ *KIS Vietnam Securities Corporation*

- Mã chứng khoán/Mã thành viên/ *Securities code/Member code:* 057

- Địa chỉ/ *Address:* Tầng 3 và tầng 11, Tòa nhà ROX, 180 - 192 Nguyễn Công Trứ, phường Bến Thành, TP Hồ Chí Minh/ *3rd Floor and 11th Floor, ROX Building, 180–192 Nguyen Cong Tru Street, Ben Thanh Ward, Ho Chi Minh City*

- Điện thoại liên hệ/ *Telephone:* (028) 3914.8585

Fax: (028) 3821.6898

- E-mail: cskh@kisvn.vn

2. Nội dung thông tin công bố/ *Disclosed information:* Ngày 17/6/2026, Công ty Cổ phần Chứng khoán KIS Việt Nam nhận được Thông báo về ngày giao dịch đầu tiên chứng quyền có bảo đảm số 1373/QĐ-SGDHCM do Sở Giao dịch chứng khoán TP.HCM ban hành ngày 17/6/2026 đối với các chứng quyền./ *On June 17, 2026, KIS Vietnam Securities Corporation received the Notice of the First Trading Date of Covered Warrants No. 1373/QĐ-SGDHCM issued by the Ho Chi Minh City Stock Exchange on June 17, 2026, specifically:*

1. Chứng quyền HDB.KIS.7M.29 / *Covered Warrant HDB.KIS.7M.29*
2. Chứng quyền SHB.KIS.5M.23 / *Covered Warrant SHB.KIS.5M.23*
3. Chứng quyền LPB.KIS.6M.07 / *Covered Warrant LPB.KIS.6M.07*
4. Chứng quyền VIC.KIS.8M.47 / *Covered Warrant VIC.KIS.8M.47*
5. Chứng quyền VHM.KIS.7M.44 / *Covered Warrant VHM.KIS.7M.44*
6. Chứng quyền VHM.KIS.6M.43 / *Covered Warrant VHM.KIS.6M.43*
7. Chứng quyền VIC.KIS.7M.46 / *Covered Warrant VIC.KIS.7M.46*
8. Chứng quyền VIC.KIS.6M.45 / *Covered Warrant VIC.KIS.6M.45*
9. Chứng quyền VNM.KIS.6M.39 / *Covered Warrant VNM.KIS.6M.39*
10. Chứng quyền VHM.KIS.4M.42 / *Covered Warrant VHM.KIS.4M.42*
11. Chứng quyền VNM.KIS.4M.40 / *Covered Warrant VNM.KIS.4M.40*
12. Chứng quyền VJC.KIS.7M.27 / *Covered Warrant VJC.KIS.7M.27*
13. Chứng quyền MSN.KIS.7M.45 / *Covered Warrant MSN.KIS.7M.45*
14. Chứng quyền VJC.KIS.6M.26 / *Covered Warrant VJC.KIS.6M.26*
15. Chứng quyền HPG.KIS.6M.57 / *Covered Warrant HPG.KIS.6M.57*



16. Chứng quyền MSN.KIS.6M.44 / *Covered Warrant MSN.KIS.6M.44*
17. Chứng quyền MSN.KIS.4M.43 / *Covered Warrant MSN.KIS.4M.43*
18. Chứng quyền HPG.KIS.5M.56 / *Covered Warrant HPG.KIS.5M.56*
19. Chứng quyền HPG.KIS.4M.55 / *Covered Warrant HPG.KIS.4M.55*
20. Chứng quyền FPT.KIS.5M.08 / *Covered Warrant FPT.KIS.5M.08*
21. Chứng quyền FPT.KIS.7M.09 / *Covered Warrant FPT.KIS.7M.09*
22. Chứng quyền VPB.KIS.4M.24 / *Covered Warrant VPB.KIS.4M.24*
23. Chứng quyền VPB.KIS.7M.26 / *Covered Warrant VPB.KIS.7M.26*
24. Chứng quyền STB.KIS.7M.55 / *Covered Warrant STB.KIS.7M.55*
25. Chứng quyền VPB.KIS.6M.25 / *Covered Warrant VPB.KIS.6M.25*
26. Chứng quyền SSB.KIS.5M.14 / *Covered Warrant SSB.KIS.5M.14*
27. Chứng quyền SSB.KIS.4M.13 / *Covered Warrant SSB.KIS.4M.13*
28. Chứng quyền VRE.KIS.6M.48 / *Covered Warrant VRE.KIS.6M.48*
29. Chứng quyền TPB.KIS.6M.15 / *Covered Warrant TPB.KIS.6M.15*
30. Chứng quyền SHB.KIS.7M.25 / *Covered Warrant SHB.KIS.7M.25*
31. Chứng quyền SSB.KIS.6M.15 / *Covered Warrant SSB.KIS.6M.15*
32. Chứng quyền TPB.KIS.7M.16 / *Covered Warrant TPB.KIS.7M.16*
33. Chứng quyền STB.KIS.5M.53 / *Covered Warrant STB.KIS.5M.53*
34. Chứng quyền SSB.KIS.7M.16 / *Covered Warrant SSB.KIS.7M.16*
35. Chứng quyền STB.KIS.6M.54 / *Covered Warrant STB.KIS.6M.54*
36. Chứng quyền STB.KIS.4M.52 / *Covered Warrant STB.KIS.4M.52*
37. Chứng quyền ACB.KIS.5M.01 / *Covered Warrant ACB.KIS.5M.01*
38. Chứng quyền SHB.KIS.4M.22 / *Covered Warrant SHB.KIS.4M.22*
39. Chứng quyền ACB.KIS.7M.02 / *Covered Warrant ACB.KIS.7M.02*
40. Chứng quyền LPB.KIS.7M.08 / *Covered Warrant LPB.KIS.7M.08*
41. Chứng quyền SHB.KIS.6M.24 / *Covered Warrant SHB.KIS.6M.24*
42. Chứng quyền VRE.KIS.7M.47 / *Covered Warrant VRE.KIS.7M.47*
43. Chứng quyền VIC.KIS.4M.43 / *Covered Warrant VIC.KIS.4M.43*
44. Chứng quyền VIC.KIS.5M.44 / *Covered Warrant VIC.KIS.5M.44*
45. Chứng quyền VJC.KIS.5M.25 / *Covered Warrant VJC.KIS.5M.25*
46. Chứng quyền HPG.KIS.7M.58 / *Covered Warrant HPG.KIS.7M.58*
47. Chứng quyền HDB.KIS.5M.28 / *Covered Warrant HDB.KIS.5M.28*.

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 17/6/2026 tại đường dẫn <http://www.kisvn.vn/> *This information was published on the Company's website on June 17, 2026 at: <http://www.kisvn.vn/>*

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố *We hereby certify that the information provided is true and correct and we bear the full responsibility to the law.*



*Tài liệu đính kèm/ Attached documents:*

Tài liệu liên quan đến nội dung thông tin công bố/  
*Documents on disclosed information.*

**Đại diện tổ chức/ Organization representative**

Người đại diện theo pháp luật

*Legal Representative*



**SHIN HYUN JAE**  
**TỔNG GIÁM ĐỐC**  
**GENERAL DIRECTOR**



Số: 1373/TB-SGDHCM

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 17 tháng 6 năm 2026

## THÔNG BÁO

### Về ngày giao dịch đầu tiên chứng quyền có bảo đảm

Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (SGDCK TP.HCM) thông báo về ngày giao dịch đầu tiên chứng quyền có bảo đảm do Công ty Cổ phần Chứng khoán KIS Việt Nam phát hành (được chấp thuận niêm yết lần đầu theo Quyết định số 531/QĐ-SGDHCM ngày 15/6/2026 của Tổng giám đốc SGDCK TP.HCM) với các nội dung sau:

- Loại chứng quyền: **Chứng quyền mua**
- Kiểu chứng quyền: **Chứng quyền mà người sở hữu chỉ được thực hiện quyền tại ngày đáo hạn**
- Phương thức thực hiện chứng quyền: **Bằng tiền**
- Ngày chính thức giao dịch: **19/6/2026**
- Danh sách chứng quyền có bảo đảm được giao dịch:

STT	Tên chứng quyền	Mã chứng quyền	Thời hạn (tháng)	Ngày đáo hạn	Tỷ lệ chuyển đổi	Giá thực hiện (đồng)	Số lượng chứng quyền niêm yết
1	Chứng quyền. HDB.KIS.7M.29	CHDB2607	7	28/12/2026	8:1	31.999	2.000.000
2	Chứng quyền. SHB.KIS.5M.23	CSHB2610	5	28/10/2026	4:1	15.999	4.000.000
3	Chứng quyền. LPB.KIS.6M.07	CLPB2605	6	30/11/2026	5:1	61.999	3.000.000
4	Chứng quyền. VIC.KIS.8M.47	CVIC2604	8	28/01/2027	20:1	252.789	4.000.000
5	Chứng quyền. VHM.KIS.7M.44	CVHM2614	7	28/12/2026	20:1	176.868	4.000.000
6	Chứng quyền. VHM.KIS.6M.43	CVHM2613	6	30/11/2026	20:1	173.979	2.000.000
7	Chứng quyền. VIC.KIS.7M.46	CVIC2603	7	28/12/2026	20:1	250.789	4.000.000
8	Chứng quyền. VIC.KIS.6M.45	CVIC2602	6	30/11/2026	20:1	248.888	3.000.000
9	Chứng quyền. VNM.KIS.6M.39	CVNM2609	6	30/11/2026	10:1	70.111	2.000.000
10	Chứng quyền. VHM.KIS.4M.42	CVHM2612	4	28/09/2026	20:1	169.999	3.000.000



STT	Tên chứng quyền	Mã chứng quyền	Thời hạn (tháng)	Ngày đáo hạn	Tỷ lệ chuyển đổi	Giá thực hiện (đồng)	Số lượng chứng quyền niêm yết
11	Chứng quyền. VNM.KIS.4M.40	CVNM2608	4	28/09/2026	10:1	66.999	2.000.000
12	Chứng quyền. VJC.KIS.7M.27	CVJC2603	7	28/12/2026	15,3838:1	158.205	4.000.000
13	Chứng quyền. MSN.KIS.7M.45	CMSN2615	7	28/12/2026	10:1	91.789	4.000.000
14	Chứng quyền. VJC.KIS.6M.26	CVJC2604	6	30/11/2026	15,3838:1	154.606	2.000.000
15	Chứng quyền. HPG.KIS.6M.57	CHPG2619	6	30/11/2026	4:1	28.333	4.000.000
16	Chứng quyền. MSN.KIS.6M.44	CMSN2614	6	30/11/2026	10:1	89.999	3.000.000
17	Chứng quyền. MSN.KIS.4M.43	CMSN2613	4	28/09/2026	10:1	86.789	3.000.000
18	Chứng quyền. HPG.KIS.5M.56	CHPG2621	5	28/10/2026	4:1	27.999	4.000.000
19	Chứng quyền. HPG.KIS.4M.55	CHPG2620	4	28/09/2026	4:1	26.999	4.000.000
20	Chứng quyền. FPT.KIS.5M.08	CFPT2616	5	28/10/2026	16:1	82.456	3.000.000
21	Chứng quyền. FPT.KIS.7M.09	CFPT2617	7	28/12/2026	16:1	85.678	4.000.000
22	Chứng quyền. VPB.KIS.4M.24	CVPB2612	4	28/09/2026	5:1	31.999	3.000.000
23	Chứng quyền. VPB.KIS.7M.26	CVPB2614	7	28/12/2026	5:1	33.456	4.000.000
24	Chứng quyền. STB.KIS.7M.55	CSTB2615	7	28/12/2026	10:1	81.888	4.000.000
25	Chứng quyền. VPB.KIS.6M.25	CVPB2613	6	30/11/2026	5:1	32.888	3.000.000
26	Chứng quyền. SSB.KIS.5M.14	CSSB2607	5	28/10/2026	4:1	16.888	4.000.000
27	Chứng quyền. SSB.KIS.4M.13	CSSB2606	4	28/09/2026	4:1	15.999	4.000.000
28	Chứng quyền. VRE.KIS.6M.48	CVRE2605	6	30/11/2026	5:1	37.456	4.000.000
29	Chứng quyền. TPB.KIS.6M.15	CTPB2608	6	30/11/2026	4:1	18.888	2.000.000
30	Chứng quyền. SHB.KIS.7M.25	CSHB2612	7	28/12/2026	4:1	16.789	4.000.000
31	Chứng quyền. SSB.KIS.6M.15	CSSB2605	6	30/11/2026	4:1	17.111	4.000.000
32	Chứng quyền. TPB.KIS.7M.16	CTPB2607	7	28/12/2026	4:1	19.399	3.000.000

0531-C.  
GIAO DỊCH  
KHOA  
HÀNH PHỐ  
CHÍ MINH  
TP. HỒ CHÍ MINH

STT	Tên chứng quyền	Mã chứng quyền	Thời hạn (tháng)	Ngày đáo hạn	Tỷ lệ chuyển đổi	Giá thực hiện (đồng)	Số lượng chứng quyền niêm yết
33	Chứng quyền. STB.KIS.5M.53	CSTB2614	5	28/10/2026	8:1	78.888	4.000.000
34	Chứng quyền. SSB.KIS.7M.16	CSSB2604	7	28/12/2026	4:1	17.777	4.000.000
35	Chứng quyền. STB.KIS.6M.54	CSTB2612	6	30/11/2026	8:1	80.888	4.000.000
36	Chứng quyền. STB.KIS.4M.52	CSTB2613	4	28/09/2026	8:1	77.777	4.000.000
37	Chứng quyền. ACB.KIS.5M.01	CACB2609	5	28/10/2026	4,3113:1	24.909	1.000.000
38	Chứng quyền. SHB.KIS.4M.22	CSHB2611	4	28/09/2026	4:1	14.999	4.000.000
39	Chứng quyền. ACB.KIS.7M.02	CACB2610	7	28/12/2026	4,3113:1	25.964	1.000.000
40	Chứng quyền. LPB.KIS.7M.08	CLPB2606	7	28/12/2026	8:1	63.979	4.000.000
41	Chứng quyền. SHB.KIS.6M.24	CSHB2609	6	30/11/2026	4:1	16.333	4.000.000
42	Chứng quyền. VRE.KIS.7M.47	CVRE2604	7	28/12/2026	5:1	35.999	4.000.000
43	Chứng quyền. VIC.KIS.4M.43	CVIC2605	4	28/09/2026	20:1	244.567	3.000.000
44	Chứng quyền. VIC.KIS.5M.44	CVIC2606	5	28/10/2026	20:1	246.789	2.000.000
45	Chứng quyền. VJC.KIS.5M.25	CVJC2602	5	28/10/2026	15,3838:1	152.252	3.000.000
46	Chứng quyền. HPG.KIS.7M.58	CHPG2618	7	28/12/2026	4:1	28.888	4.000.000
47	Chứng quyền. HDB.KIS.5M.28	CHDB2606	5	28/10/2026	5:1	29.999	2.000.000

**Nơi nhận:**

- UBCKNN;
- VNX;
- VSDC;
- TCPH;
- TGD (đề b/c);
- HTGD, GS, TTTT;
- Lưu: VT, NY (10)

**TUQ. TỔNG GIÁM ĐỐC  
GIÁM ĐỐC PHÒNG QUẢN LÝ NIÊM YẾT**



Nguyễn Nam Anh